

Số: 1225/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 6 năm 2016

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2016**

Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

- Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện và ban hành các văn bản cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nội dung, chương trình phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các đơn vị trực thuộc; tiếp tục thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phẩm chất cách mạng cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến: 6 tháng đầu năm 2016 Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện được 16 cuộc tuyên truyền 520 lượt người nghe.

**2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc đã ban hành 06 văn bản về công tác phòng chống tham nhũng, cụ thể:

- Quyết định số 422/QĐ-SNN ngày 26/12/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2016;

- Quyết định số 01/QĐ-SNN ngày 04/01/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị, tài sản nhà nước của văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang;

- Kế hoạch số 170/KH-SNN ngày 25/01/2016 về việc Cải cách hành chính năm 2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Quyết định số 50/QĐ-SNN ngày 03/02/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế làm việc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 62/QĐ-SNN ngày 25/02/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang;

- Các văn bản về chỉ đạo việc minh bạch tài sản, thu nhập; mua sắm công; trong quản lý dự án đầu tư xây dựng; quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng; thu hồi giấy phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, khai thác, chế biến, quản lý chất lượng nông sản, lâm sản, thủy sản; công tác tổ chức cán bộ..

### **3. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng**

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế làm việc của Lãnh đạo sở, của cơ quan đơn vị, Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công; mua sắm công và quản lý xây dựng cơ bản; tài chính và ngân sách nhà nước; việc xét, tuyển chọn các đề tài, dự án khoa học; hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chính sách khuyến khích về nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và các chương trình về phát triển nông nghiệp, nông thôn; quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng; trình tự, thủ tục, thẩm quyền và việc cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, khai thác, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản .v.v. Đây là cơ sở để phát huy dân chủ, nêu cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, người có chức vụ, quyền hạn trong công tác phòng chống tham nhũng.

3.2. Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Sở và các đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, rà soát các quy định về định mức tiêu chuẩn và kịp thời sửa đổi, điều chỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, đúng các quy định của nhà nước: Đã sửa đổi, bổ sung 22 Quy chế chi tiêu nội bộ tại các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo đúng theo Nghị Quyết số 43/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Tuyên Quang.

3.3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc thực hiện quy tắc ứng xử của CBCCVC: 100 % cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đã quy định; trong 6 tháng đầu năm không có trường hợp vi phạm.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Từ ngày 16/12/2015 đến ngày 15/6/2016 Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện luân chuyển vị trí công tác đối với 06 công chức Kiểm lâm theo đúng quy định.

3.4. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Sở đã lập danh sách và yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản thu nhập thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản thu nhập. Kết quả, tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập là 398 người và đã được công khai theo quy định.

3.5. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Đến nay cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc chưa phát hiện người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng.

3.6. Cải cách hành chính và đổi mới công nghệ quản lý

- Cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc luôn thực hiện, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 (đã được Tổng cục Đo lường chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận), theo đó công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ tài liệu nhanh gọn, thuận tiện, chưa có trường hợp nào phản ánh, kiến nghị, khiếu nại về sự chậm chễ đối với đơn vị trong quá trình xử lý công việc.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2016: Tổng số hồ sơ nhận: 1265 hồ sơ (đã giải quyết: 1.222 hồ sơ; đang trong thời gian giải quyết là: 40 hồ sơ; Trả lại hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết cho tổ chức, cá nhân 03 hồ sơ, không có hồ sơ giải quyết trễ quá hạn).

- Áp dụng công nghệ thông tin: 100% cán bộ sử dụng thành thạo máy vi tính và tin học văn phòng. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng mạng Internet trong cơ quan, đơn vị. Sở nông nghiệp và PTNT đã xây dựng liên kết trang điện tử (Website) của ngành để đảm bảo công khai hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực của ngành.

- Thực hiện bố trí, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác: *sát nhập Chi cục Lâm nghiệp vào Chi cục Kiểm lâm (thành Chi cục Kiểm lâm); Phòng Chăn nuôi vào Chi cục Thú y (thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y); Phòng Trồng trọt vào Chi cục Bảo vệ thực vật (thành Chi cục Trồng trọt và BVTV)*. Đồng thời, Sở cũng đã điều động, bố trí cán bộ phù hợp với phẩm chất, năng lực, trình độ và yêu cầu công tác.

#### **4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ khi thực hiện nhiệm vụ. Kết quả trong 6 tháng đầu năm Sở Nông nghiệp và PTNT không có trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

1.1. Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý:

Sở Nông nghiệp và PTNT luôn bám sát tình hình đã dự báo, theo đó Sở đặc biệt quan tâm chỉ đạo, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng phụ trách các

lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng, như: Quản lý tài chính, ngân sách; thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện các chương trình, dự án; công tác tổ chức cán bộ; công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; công tác kiểm dịch động vật, thực vật; công tác thanh tra; giải quyết các thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức, cơ quan..., do vậy không phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

1.2. So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

So với cùng kỳ năm trước, công tác PCTN được Sở Nông nghiệp và PTNT duy trì thực hiện có hiệu quả, do vậy không phát sinh các vụ việc tham nhũng.

## **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

2.1. Ưu điểm:

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí đã được Đảng ủy, Ban Giám đốc và các Chi bộ, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tích cực lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, cụ thể như: Xây dựng quy chế dân chủ cơ sở và các quy chế hoạt động của cơ quan; thực hiện đúng quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động; xây dựng và thực hiện công khai các định mức chi ngân sách Nhà nước; thực hiện cải cách hành chính; kê khai tài sản, thu nhập cá nhân; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra; thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công chức thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng. Thường xuyên củng cố, kiện toàn ban thanh tra nhân dân tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong các ban thanh tra nhân dân thực hiện việc giám sát các hoạt động của thủ trưởng và cán bộ CCVC để ngăn ngừa và phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình. Đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT không có đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

2.2. Tồn tại:

Công tác tự kiểm tra của các Chi bộ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng tuy có chuyển biến tốt nhưng chưa thường xuyên, liên tục.

## **3. Dự báo tình hình tham nhũng**

Tình hình tham nhũng thời gian tới vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, phát triển, nhất là trong một số lĩnh vực: Quản lý tài chính, ngân sách, thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện các chương trình, dự án; công tác tổ chức cán bộ; công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; công tác kiểm dịch động vật, thực vật; công tác giải quyết các thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức, cơ quan...

Sở Nông nghiệp và PTNT đã và đang thực hiện nhiều giải pháp để kiên quyết thực hiện phòng, chống tham nhũng nhằm hạn chế phát sinh tư tưởng và hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí theo đúng quy định của pháp luật.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và lao động về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác nội chính, nhất là đối với các vấn đề nổi cộm, bức xúc được dư luận xã hội quan tâm.

- Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của các tổ chức đảng và đảng viên, tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ trong quản lý, giáo dục đảng viên. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi một số định mức, tiêu chuẩn và quy định trong quản lý chi ngân sách theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị; tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc chi ngân sách tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết công việc của ngành theo đúng quy định. Nêu cao vai trò, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và lao động trong toàn ngành thực hiện tiết kiệm chi phí trong hoạt động.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác cán bộ phục vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng; giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo, xử lý nghiêm đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các nội dung theo Luật phòng, chống tham nhũng nói chung và đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Điều 26b, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./. *✓*

Nơi nhận: *✓*

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT-TTtr.



Nguyễn Công Nông

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TUYÊN QUANG

**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PCTN**  
(Số liệu báo cáo từ ngày 16/12/2015 đến 15/6/2015)

MS	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Văn bản	06
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GD PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	520
4	Số lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN	Lớp	16
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA TN</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới	Văn bản	04
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	25
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	11
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện, xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi, bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị	Người	0
18	Giá trị của quà tặng đã được nộp lại	Triệu đồng	0

MS	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý.	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	06
	<b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>		
22	Số người được xác minh kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng</b>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC	15
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG</b>		
	<b>Qua công tác tự kiểm tra nội bộ</b>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<b>Qua hoạt động thanh tra</b>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<b>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b>Qua công tác điều tra tội phạm</b>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức	Vụ	0

MS	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
	năng khởi tố		
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử	Vụ	0
40	Số đối tượng tham nhũng bị kết án tham nhũng	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được:</b>		
49	+ Bằng tiền (tiền, ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền VNĐ)	Triệu đ	0
50	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
51	+ Bằng tiền (tiền, ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền VNĐ)	Triệu đ	0
52	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
53	+ Bằng tiền (tiền, ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền VNĐ)	Triệu đ	0
54	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		